

Số: 594/2021/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ Đ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 246/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Đường G, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Minh Đ, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Đường G, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015, quyển số 01/2015 ngày 05/5/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Minh Đ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bà và ông Đ không còn sống chung với nhau từ ngày 01/3/2021 đến nay, hiện nay cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau. Do đó, việc bà T và ông Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hoàng D, sinh ngày 07/01/2016. Bà và ông Đ thỏa thuận: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, ông Đ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng đến khi người con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà T và ông Đ tự khai không có.

Về nợ chung: Bà và ông Đ tự khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T, ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047524 ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Minh Đ thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2015, quyển số 01/2015 ngày 05/5/2015 do Ủy ban nhân dân phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Thị Phương T và ông Trần Minh Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Trần Hoàng D, sinh ngày 07/01/2016. Bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung, ông Trần Minh Đ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng đến khi người con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T, ông Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047524 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tăng Thị Nguyệt**